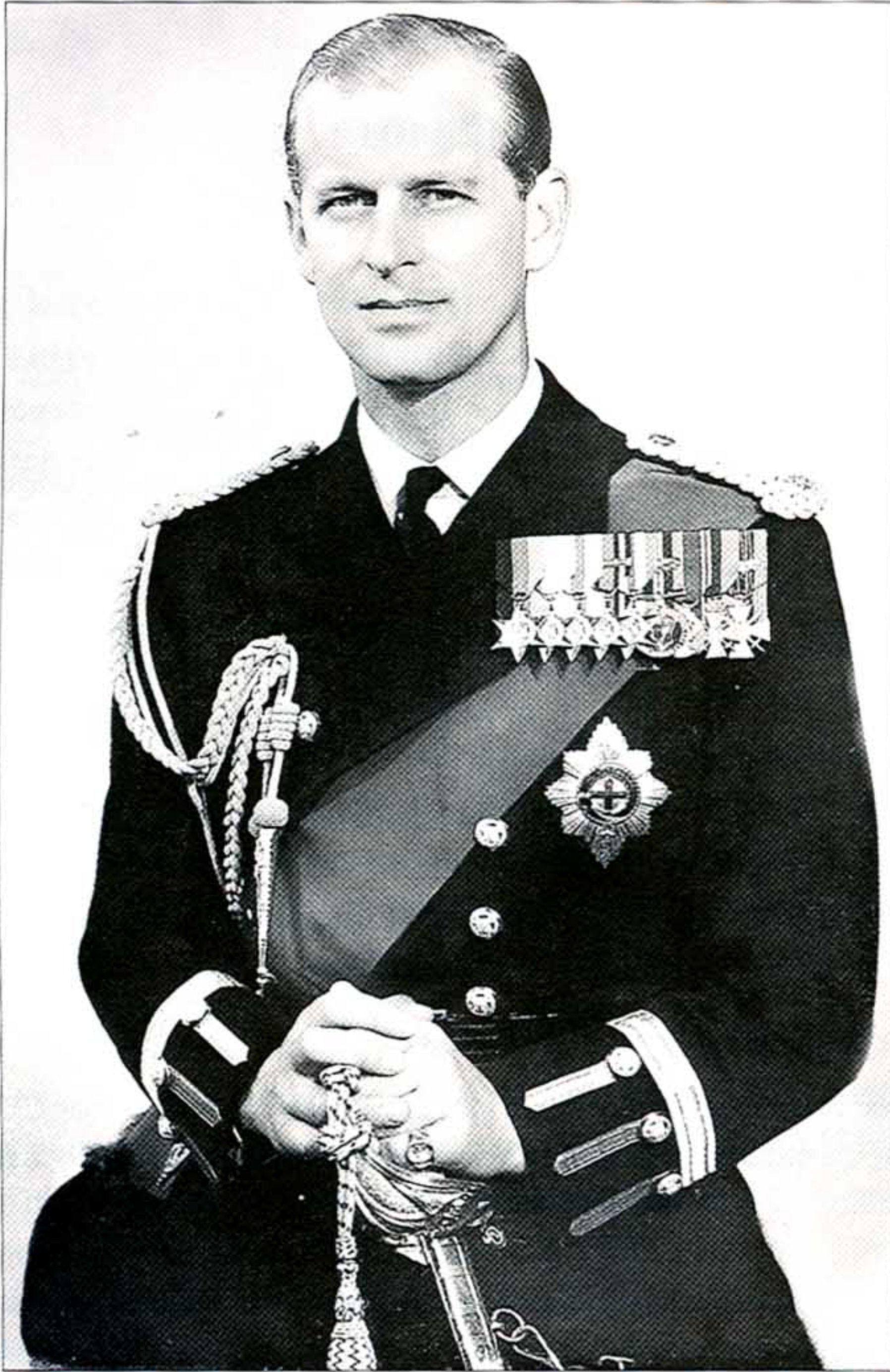


GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOÀI THÚ của Đông Dương và Thái Lan





“Vấn đề xây dựng “Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên” (*World Wide Fund for Nature*) không có nghĩa là bảo vệ tất cả các cá thể thú rừng, nhưng việc tàn phá, giết hại một số động vật đến tuyệt chủng cũng chẳng khác gì việc hủy hoại di sản văn hóa có giá trị. Nhưng điều chúng ta cần thấy và hiểu rõ là cần phải hành động với niềm tin rằng các loài thú đó sẽ được tồn tại trong tương lai”.

Quận công Philip xứ Edinburgh
Chủ tịch Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên

Bản quyền xuất bản: Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên
Văn phòng Chương trình Thái Lan

Cố vấn: Nguyễn Xuân Đặng - Viện Sinh thái & Tài nguyên Sinh vật
Phạm Nhật - Trường Đại học Lâm nghiệp

Dịch từ bản gốc tiếng Thái Lan: Trần Ái Hoa

Biên tập, hiệu đính: Thẩm Hồng Phụng - WWF Chương trình Đông Dương
Phạm Hồng Nguyên - WWF Chương trình Đông Dương
Nguyễn Trí Mẫn - TRAFFIC Đông Nam Á

ISBN: 974-87081-5-2

Giấy ĐKKHXB : Số 451-40/NXB Khoa học kỹ thuật. Cấp ngày 9/5/2000

In: 1.000 cuốn khổ 14 x 22cm tại XN in 1 - NXB Bản Đồ

Sách được lưu trữ tại : Văn phòng WWF Chương trình Đông Dương
Số 7 Yết Kiêu, Hà Nội.
Tel: 84 - 4 - 8220640; Fax: 84 -4 - 8220642

Cuốn sách được xuất bản nhờ sự hỗ trợ kinh phí của chương trình môi trường CY 99 của Ngân hàng Thế giới / Chương trình hợp tác với Chính phủ Hà Lan, thông qua IUCN - Chương trình Đa dạng Sinh học Khu vực Nam và Đông Nam Á.

This publication has been made possible with funding from the CY 99 Environment Component of the World Bank / Netherland Partnership Programme, through the IUCN Regional Biodiversity Programme for South and Southeast Asia.



LỜI NÓI ĐẦU

Bức ảnh ở trang bìa cuốn sách là Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*), một trong bốn loài thú lớn mới được phát hiện trong khu vực trên tổng số khoảng 10 loài mới được phát hiện trên toàn thế giới trong thế kỷ 20. Sao la được phát hiện trong một đợt khảo sát được tiến hành năm 1992 tại Khu bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang với sự tham gia của các nhà khoa học Việt Nam và WWF. Chỉ hai năm sau đó, loài Mang lớn (*Megamuntiacus vuquangensis*) cũng được phát hiện.

WWF là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế về bảo tồn thiên nhiên đầu tiên hoạt động ở Việt Nam. Đại diện đầu tiên của WWF tới Việt Nam vào đầu những năm 80 và đã tiến hành các chuyến thực địa tại các vườn quốc gia Cát Tiên, Yok Don, và Cúc Phương. Năm 1995, cùng với Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), WWF đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng một chiến lược bảo tồn quốc gia. Một bản dự thảo của chiến lược này đã được xuất bản vào năm 1986 và tới nay nó vẫn là cơ sở cho công tác bảo tồn của nhiều cơ quan đang hoạt động ở Việt Nam.

Năm 1991, WWF quyết định mở rộng các hoạt động của mình ở Việt Nam và chính thức mở văn phòng tại Hà Nội. Kể từ đó, văn phòng Chương trình Đông Dương này đã điều phối các dự án bảo tồn với số lượng ngày càng tăng ở Việt Nam, thiết lập quan hệ với nhiều cơ quan Nhà nước, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ liên quan tới công tác bảo tồn thiên nhiên, hỗ trợ về tài chính và trợ giúp kỹ thuật cho nhiều hoạt động nghiên cứu thực địa. Văn phòng này cũng là nơi điều phối hoạt động của các văn phòng dự án của WWF ở Phờ-nôm Pênh và Viên-chăn để giúp họ quản lý và mở rộng các dự án ở Campuchia và Lào.

Hiện nay, chiến lược chính của WWF là trợ giúp phát triển một mạng lưới các khu bảo tồn được quản lý tốt ở Việt Nam, khuyến khích các mô hình sử dụng tài nguyên bền vững, hỗ trợ các chương trình quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa trên cộng đồng, làm giảm tối đa tác động tiêu cực của sự phát triển kinh tế tới môi trường, tăng cường nhận thức về bảo tồn và đào tạo các cán bộ chuyên môn về bảo tồn và quản lý tài nguyên.

Cuốn sách “Giới thiệu một số loài thú của Đông Dương và Thái Lan” được tập hợp từ một số sách và tài liệu đã nhận được sự hỗ trợ tài chính của Ngân hàng Thế giới

thông qua một dự án do IUCN quản lý tại Sri Lanka. Lúc đầu, cuốn sách được dự kiến xuất bản bằng tiếng Anh. Nhưng ý kiến này nhanh chóng được thay đổi bởi cuốn sách rất cần thiết cho các nhà nghiên cứu và nhiều đối tượng khác ở khu vực Đông Dương và Thái Lan, do đó nó cần được dịch sang tiếng Thái Lan, Lào và Việt Nam và tất cả chúng ta đều nhận thức được vai trò quan trọng của người địa phương trong việc bảo tồn các loài động vật hoang dã của khu vực này.

Tuy cuốn sách này chưa bao trùm được tất cả các loài thú và chưa đi sâu vào mô tả một số loài, nó vẫn là một tài liệu tổng quan hữu ích về sự phong phú của các giống loài thú và sự phân bố của chúng trong khu vực. Tôi mong rằng các bạn sẽ thích cuốn sách này và sẽ biết nhiều thêm về các loài thú ở khu vực Đông Dương và Thái Lan qua phần mô tả và hình ảnh minh họa trong cuốn sách.

Eric Coull

Đại diện trưởng

Chương trình WWF Đông Dương

CHỈ DẪN

Từ trang 11 - 15: Giới thiệu tổng quát và chi tiết cơ bản về Thái Lan và các nước Đông Dương liên quan đến tình trạng phân bố loài và những yếu tố ảnh hưởng đến các loài thú trong vùng. Bản đồ khu vực kèm theo lời giải thích giúp cho người đọc dễ dàng hiểu được tầm quan trọng của khu vực Thái Lan và Đông Dương.

Từ trang 17 - 151: Giới thiệu các chi tiết kèm theo tranh vẽ của 111 loài thú, sự phân bố của chúng ở Thái Lan và Đông Dương. Những chi tiết đó chỉ là những đặc điểm cơ bản. Có một số loài có nhiều ảnh để chỉ rõ những đặc điểm phân biệt giữa con đực và con cái, hoặc giữa con còn nhỏ và con trưởng thành. Ngoài ra còn giới thiệu bản đồ phân bố giống loài. Bản đồ phân bố này dựa theo cuốn *Mammals of Thailand*, in năm 1987, tác giả là bác sĩ Boonsong Lekagul và Jeffrey Mc Neely, và cuốn *Mammals of the Indo-Malayan Region* in năm 1992 của Corbet, G.B và J.E Hill.

Từ trang 153 - 200: Giới thiệu danh sách các loài thú có ở Thái Lan và Đông Dương, có tham khảo cuốn *Mammals of the Indo-Malayan Region*, in năm 1992 của Corbet, G.B. và J.E. Hill, do đó các chi tiết trong phần này không sử dụng những thông tin mới nhất. Mặc dù 4-5 năm trở lại đây, người ta phát hiện được nhiều loài gặm nhấm nhỏ tuy không nhiều, nhưng danh sách nói trên cũng giúp cho người đọc hiểu rằng ở Thái Lan và Đông Dương cũng có nhiều loài thú rất nhỏ sinh sống.

Từ trang 201 - 300: Là phần cuối của cuốn sách thể hiện những dấu vết của một số loài thú như dấu chân và phân của con vật. Những nội dung trong phần này được rút ra từ những ghi chép tình trạng các loài thú được nuôi ở khu bảo tồn thú rừng ở Huội Kha Kheng, phát hành năm 1997 của tiến sĩ Robert Mather và Boonchu Thongnumchaima và cuốn *Carnivores of Mainland South East Asia* xuất bản năm 1999 của Budsabong Kanchanasakha và Thinthan.

NỘI DUNG

Tầm quan trọng của Thái Lan và Đông Dương	11
Danh mục, tình trạng và sự phân bố của một số loài thú ở Thái Lan và Đông Dương	17
Danh mục các loài thú ở Thái Lan và Đông Dương	153
Dấu chân của một số loài thú	185
Phân của một số loài thú	241
Tài liệu tham khảo	251
Chú dẫn tên tiếng Việt các loài thú	253

TÂM QUAN TRỌNG

của Đông Dương và Thái Lan

Vị trí, tầm quan trọng của bán đảo Đông Dương và Thái Lan

Thái Lan, Lào, Việt Nam, Campuchia nằm trên bán đảo Đông Dương, phía Tây giáp Mianma, phía Đông là bờ biển Nam Trung Hoa. Đó là khu vực có nguồn thủy sản quan trọng với chiều dài 3260 km. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Nam nối liền với vùng biển Antaman, vịnh Thái Lan và nước Malaixia. Vùng này có dạng địa hình phong phú, sinh vật đa dạng cả động vật lẫn thực vật, do đó sinh cảnh cũng hết sức đa dạng, vì nó giao nối với ba vùng tự nhiên về động vật. Đó là:

Vùng Trung Quốc - Hy mã Lạp sơn (Sino-Himalayan) ở đây động vật sinh sống trong vùng núi Hymalaia như Tây Tạng, miền Bắc Ấn Độ, Nêpan, vùng Sikkim, Bhutan có thời tiết lạnh lẽo như thời tiết trên vùng núi cao, giữa các mùa không khác nhau lắm, độ ẩm cao nhưng lượng mưa không nhiều như dãy Sun-đa-ích. Các loài thú phân bố trong khu vực này có các loại như Mèo ri (*Felis chaus* Guelddenstaedt, 1776), Gấu ngựa (*Ursus thibetanus* Cuvier, 1823) và Khỉ mốc (*Macaca assamensis* McCelland, 1839).

Thái Lan và bán đảo Đông Dương có đồng cỏ và rừng thưa ở hầu hết vùng đồng bằng và vùng trung du, do vậy động vật ở đây gắn liền với các sinh cảnh đồng cỏ và rừng thưa. Khí hậu thuộc loại gió mùa và mỗi mùa rất khác nhau. Trong mùa mưa,

có mưa nhiều và một số đồng bằng thấp ngập lụt. Nhưng mùa khô độ ẩm thấp do đó đôi khi xảy ra cháy rừng. Trong số các loài thú phân bố trong khu vực này có loài Bò xám (*Bos sauveli* Urbain, 1937), Thỏ nâu (*Lepus peguensis* Blyth, 1855) là những loài chủ yếu ăn cỏ và thích sống trong các rừng có đồng cỏ.

Sun-đa-ích là địa danh bao gồm khu vực bán đảo miền Nam Thái Lan, bán đảo Malaixia của Malaixia, đảo Xumatora, đảo Java, đảo Bocnêo, đảo Bali và các quần đảo của Indônêxia. Động vật ở các vùng này thường sống trong khu vực có độ ẩm cao, có mưa nhiều quanh năm. Có tháng mưa ròng rã không ngớt suốt mấy tuần. Sự khác biệt giữa các mùa không nhiều lắm. Trong rừng, cây mọc dưới đất rậm rạp, mặt đất thường được che phủ. Cây cao phong phú, rất thích hợp cho các loài thú ưa bóng râm, như loài Vượn đen Malaixia (*Preshytis melalophos* Rafles, 1821), Sóc bay (*Cynocephalus variegatus* Audebert, 1799), Cây Linsang (*Prionodon linsang* Hardwicke, 1821), Mèo rừng đầu bẹt (*Felis planiceps* Vigors and Horsfield, 1827) và Heo vòi (*Tapirus indicus* Desmarest, 1819).

Sông và các nguồn nước quan trọng

Sông Mêkông rất dài bắt nguồn từ miền Nam cao nguyên Tây Tạng và chảy xuôi qua Trung Quốc, Mianma, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam. Chứa trong lòng nó là sự phong phú về các loài cá đứng hàng thứ ba trên thế giới, sau sông Amazon và sông Xen. Con sông này giống như dòng máu lớn nuôi dưỡng 54 triệu người sinh sống dọc hai bên bờ, sau đó chảy vào Thái Bình Dương qua biển Đông miền Nam Việt Nam, tạo ra bãi đất bồi châu thổ ở vùng cửa sông miền Nam Việt Nam, và các vùng phía Tây Nam Campuchia với diện tích trên 550000 km², trở thành đồng bằng rất phù hợp cho việc canh tác nông nghiệp và là một trong những vựa thóc hàng đầu thế giới.

Sông Cha-Phra- Ya là con sông quan trọng nhất của Thái Lan, bắt nguồn từ dãy núi cao của miền Bắc nước này. Hiện là con sông có vai trò quan trọng đối với hệ thống kinh tế, công nghiệp và giao thông của Thái Lan. Trước đây hai bên bờ là những cánh rừng thung lũng ven sông quan trọng của thế giới, từng có nhiều động vật sinh sống nay đã bị tuyệt chủng và một số khác đang có nguy cơ tuyệt chủng, chẳng hạn như giống hươu Schomburgk (*Cervus schomburgki* Blyth 1863), voi châu Á (*Elephas maximus* Linnaeus, 1758) và Sếu cổ thụ (*Grus antigone* Linnaeus, 1758)

Ngoài ra, miền Trung Campuchia còn có một biển hồ nước ngọt lớn nhất vùng đó là Tônlêsap, với diện tích 2500 - 3000 km². Khi mùa mưa đến, thì mặt nước phủ một diện tích rộng gấp đôi. Biển hồ Campuchia rất giàu các loài cá nước ngọt và là hệ thống thủy lợi rất quan trọng đối với nền nông nghiệp của quốc gia và cũng là một trong những nơi đánh cá nước ngọt quan trọng của thế giới. Chính vì vậy UNESCO đã tuyên bố đó là khu vực cần bảo tồn sinh vật quan trọng của thế giới. Ngoài ra những vùng quanh hồ đã từng là nơi sinh sống quan trọng của loài Trâu rừng (*Babulus bubalis* Linnaeus, 1758) nay đã tuyệt chủng. Nhưng tại đây vẫn còn một số loài gần tuyệt chủng khác như Rái cá lông mượt (*Lutrogale perspicillata* Geoffroy, 1826), Cá sấu nước ngọt (*Crocodylus siamensis* Schneider, 1801) và Chim bồ nông chân xám (*Pelecanus philippensis* Gmelin, 1789).